TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ	*Lấp Vò, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số , Tổ , ấp , xã ATT, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Lương Minh Đ, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số , ấp HLT, xã LHB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Lương Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Lương Minh Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao 02 con chung tên Lương Minh Nhật A, sinh ngày 31/05/2018 và Lương Minh Nhật Â, sinh ngày: 12/10/2019 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi

dưỡng (Hiện hai con chung là Lương Minh Nhật A và Lương Minh Nhật Â sống cùng và do chị Nguyễn Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng).

Anh Đ tự nguyện đóng góp chi phí (cấp dưỡng) nuôi con chung cùng chị N là 1.000.000 đồng/tháng đối với mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Lương Minh Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Lương Minh Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy N tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và cấp dưỡng, trong vụ án hôn nhân và gia đình; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003571, ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị N đã nộp xong.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi Cục THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (GCNKH số 45 ngày 07/5/2018);
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (Q).

THẨM PHÁN

Đã ký

Hà Thị Mỹ Xuân